

CHƯƠNG 16 NGÀNH THỰC PHẨM, NÔNG NGHIỆP VÀ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

TỔNG QUAN

Trong năm 2019, ngành Thực phẩm, Nông nghiệp và Nuôi trồng Thủy sản, đặc biệt đối với những doanh nghiệp chủ yếu kinh doanh các mặt hàng liên quan đến thịt và gia súc đã trải qua một năm đầy thách thức do tình trạng thiếu nguồn cung thịt lợn và tình hình ASF tại Việt Nam. Điều đáng khích lệ là kim ngạch xuất khẩu của nhiều loại nông sản đã tăng lên.¹ Tuy nhiên, khó khăn vẫn đang ở phía trước. Đồng thời, hội nhập kinh tế ngày càng tăng² và hậu quả của biến đổi khí hậu làm cho khu vực kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi này thậm chí còn dễ bị tác động hơn.³ Vì vậy, chúng tôi lưu ý rằng một luật mới về Chăn nuôi⁴ đã được thêm vào khung pháp lý hiện có về Trồng trọt, Ngư nghiệp và Lâm nghiệp⁵. Việt Nam hiện có bốn luật về các ngành công nghiệp chính.⁶

Cuộc khủng hoảng trong lĩnh vực chăn nuôi lợn hiện nay và rủi ro đối với nhập khẩu nguyên liệu thô cho thấy lộ trình phát triển ngành theo định hướng sản xuất, cung cấp thực phẩm an toàn và bền vững đang gặp khá nhiều thách thức.⁷ Vì lý do này, chúng tôi cho rằng việc tái cấu trúc ngành là hết sức quan trọng.⁸ Nhiều biến động trên thị trường làm tăng khó khăn trong việc tái cơ cấu ngành vì nông dân và các nhà sản xuất không thể chịu bất kỳ rủi ro nào do thiếu tầm nhìn và hoạt động điều tiết thị trường.⁹ Trong khi các sự kiện bên ngoài ảnh hưởng đến sản lượng toàn cầu như sự bùng phát của dịch tả heo châu Phi ASF,¹⁰ những yếu tố này có thể dẫn đến sự thiếu hụt nguồn cung. Trong năm 2017, ngành Thực phẩm, Nông nghiệp và Nuôi trồng Thủy sản đã hưởng ứng lời kêu gọi của Chính phủ để cứu ngành lợn nhưng việc này chỉ có tác dụng trong ngắn hạn. Thị trường nông sản phải được tổ chức thực sự bền vững - dựa trên các cách làm tốt - để hạn chế ảnh hưởng của biến động thị trường và tương tác của Việt Nam với hoạt động thương mại toàn cầu. Cách tổ chức này phải là toàn cầu; kinh nghiệm trong quá khứ của chúng tôi cho thấy những khó khăn trong một ngành nhất định và các biện pháp khắc phục ngắn hạn có hậu quả rất lớn đối với các sản phẩm thay thế.¹¹

Việc phụ thuộc vào hoạt động xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc (tốc độ tăng trưởng xuất khẩu rau quả đạt trung bình hơn 70% mỗi năm trong giai đoạn 2014-2017) là một trong những nguyên nhân chính gây ra các vấn đề cho lĩnh vực kinh doanh nông sản với tốc độ phát triển có vẻ chậm lại trong năm 2018.¹²

Trước đây, các doanh nghiệp Việt Nam gặp phải trở ngại như thuế xuất nhập khẩu và yêu cầu kiểm dịch khi xuất khẩu sang các quốc gia láng giềng. Cùng với việc thiếu thông tin, những trở ngại này dẫn đến việc doanh nghiệp sử dụng các kênh xuất nhập khẩu không chính thức, bất kể các tiềm ẩn rủi ro lớn hơn và những hậu quả nặng nề hơn như khủng hoảng ngành hàng thịt lợn. Quá trình hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu chắc chắn sẽ là một

- 1 "Việt Nam phải nỗ lực để đạt được mục tiêu xuất khẩu," *Vietnam News*. Xem tại: <<http://vietnamnews.vn/economy/451878/vn-must-work-hard-to-meet-export-targets.html>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2019.
- 2 "Việt Nam là nền kinh tế đông dân toàn cầu hóa nhất," *Vietnam News*. Xem tại: <<http://vietnamnews.vn/economy/468143/vn-is-the-most-globalised-populous-economy.html>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2019.
- 3 "Báo cáo biến đổi khí hậu của Liên Hợp Quốc đưa ra tại Việt Nam," *Vietnam News*. Xem tại: <<http://vietnamnews.vn/environment/climate-change/467591/un-climate-change-report-launched-in-viet-nam.html>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2019.
- 4 Luật Chăn nuôi 32/2018 / QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội Việt Nam.
- 5 Luật Trồng trọt 31/2018 / QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội Việt Nam; Luật Thủy sản 18/2017 / QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội Việt Nam; Luật Lâm nghiệp 16/2017 / QH14 ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội Việt Nam.
- 6 "Luật mới về chăn nuôi hứa hẹn sẽ có nhiều tiến bộ," *Vietnam News*. Xem tại <<http://vietnamnews.vn/opinion/480879/new-law-on-animal-husbandry-promises-progress.html>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2019.
- 7 "Việt Nam sẽ nhập 300.000 tấn điều thô," *Vietnam News*. Xem tại: <<http://vietnamnews.vn/economy/468066/vn-to-import-300000-tonnes-of-raw-cashew.html>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2019.
- 8 "Việt Nam cần có khung pháp lý quốc gia cho thịt lợn an toàn," *Vietnam News*. Xem tại: <<http://vietnamnews.vn/society/468456/vn-needs-natl-framework-for-safe-pork.html>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2019.
- 9 "Giá thịt lợn dự kiến sẽ tăng thêm," *Vietnam News*. Xem tại: <<http://vietnamnews.vn/economy/469233/pork-prices-expected-to-rise-further.html>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2019.
- 10 "Tình trạng thiếu thịt lợn có thể xảy ra ở Việt Nam do ASF," *Báo SGGP bản Tiếng Anh*, ngày 28 tháng 10 năm 2018. Xem tại: <<http://sggpnews.org.vn/content/NzU1NDA=.html>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2019.
- 11 "Pig farmer rescue campaign hits chicken breeders," *VCSC - Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Bản Việt*. Xem tại: <<https://www.vcsc.com.vn/tin-chi-tiet/pig-farmer-rescue-campaign-hits-chicken-breeders/150415>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2019.
- 12 "Tăng trưởng xuất khẩu sang Trung Quốc chậm lại," *Vietnam News*. Xem tại: <<http://vietnamnews.vn/economy/463815/growth-of-exports-to-china-slows-down.html>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2019.

phương tiện để làm cho hoạt động mua bán trở nên chính thức, hàng hoá có thể truy xuất nguồn gốc và được kiểm soát. Việc thực thi Hiệp định Thương mại Tự do giữa Liên minh châu Âu và Việt Nam (EVFTA) sẽ là ví dụ để hai đối tác có thể nhanh chóng phá bỏ rào cản và giúp các bên nhận hưởng lợi ích từ gia tăng trao đổi thương mại.¹³

Theo quan điểm của chúng tôi, đây sẽ là cơ hội để tăng mức độ an toàn thực phẩm của Việt Nam. Vấn đề về vệ sinh an toàn thực phẩm tại Việt Nam hiện đang được cải thiện, mặc dù tiến độ vẫn còn chậm, và cũng thu hút nhiều sự quan tâm người dân, đặc biệt là khi kỳ nghỉ Tết.¹⁴ Thật vậy, chúng tôi đã ghi nhận nhiều sáng kiến theo đúng định hướng - bao gồm báo cáo của Ngân hàng Thế giới¹⁵ nhưng vẫn cần có một cơ quan quản lý tập trung để khuyến khích thực hiện trên toàn quốc. Chúng tôi đã trình bày chủ đề này trong các phiên bản trước của Sách Trắng và chúng tôi cho rằng “cơ quan quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tập trung” này có thể trở thành nền tảng của một ngành kinh doanh nông nghiệp an toàn và bền vững khi phối hợp với các sáng kiến của ngành¹⁶ thông qua các chương trình đối tác công-tư. Quan điểm gần đây cho rằng việc cải thiện các tiêu chuẩn và mức độ vệ sinh an toàn thực phẩm có thể giúp tránh được tổn thất rất lớn về năng suất - ước tính lên tới 700 triệu Đô-la Mỹ mỗi năm - do thực phẩm bị nhiễm bẩn.¹⁷

Theo chương trình nghị sự chiến lược của Chính phủ Việt Nam về việc áp dụng Công nghiệp 4.0, đẩy nhanh tốc độ chuyển đổi kỹ thuật số của tất cả các ngành, bao gồm ngành Nông nghiệp, chúng tôi muốn chia sẻ một số quan điểm về các hệ thống sản xuất chính xác. Trong nhiều năm, hoạt động sản xuất trên toàn cầu đã được thực hiện bằng cách sử dụng phương pháp thử và sai, được tư vấn thông qua các quan sát đầy kinh nghiệm và nhiều nghiên cứu, cho phép ngành này đạt được những tiến bộ vượt bậc. Nhiều cuộc cách mạng đã diễn ra để thay thế sức lao động của con người bằng động vật và gần đây là máy móc. Những cuộc cách mạng này từng bước làm tăng quy mô của các đơn vị sản xuất. Ngày nay, chúng ta đang bước vào một cuộc cách mạng “Nông nghiệp 4.0” mới thông qua việc áp dụng các công nghệ mới bao gồm hệ thống định vị, cảm biến thông minh mà cả ứng dụng CNTT kết hợp với máy móc công nghệ cao. Nông nghiệp 4.0 là một lĩnh vực rất năng động, có tốc độ phát triển nhanh và sẽ mang lại những cải tiến lớn trong một thời gian ngắn. Thành công của nền Nông nghiệp 4.0 chỉ dành cho những ai hiểu được giá trị của nó và việc chia sẻ thông tin cần được xem là một phương thức hành động. Những sáng tạo sẽ tồn tại theo thời gian và thực sự tác động đến cuộc cách mạng này là những sáng tạo không bỏ qua yếu tố con người và thúc đẩy sự hài hòa giữa công việc của con người và dữ liệu nó tạo ra. Cho đến nay, chúng tôi đã xác định được một số điểm mà Việt Nam khắc phục để tận dụng tối đa những thay đổi mạnh mẽ đó.¹⁸ Nông nghiệp 4.0 cũng giúp nông dân và các nhà sản xuất tiếp cận nhanh chóng với các sản phẩm và kiến thức mới mẻ và sáng tạo. Hai vấn đề này sẽ được trình bày trong phần I (khả năng truy xuất nguồn gốc) và phần II (quy trình đăng ký) của chương này.

Việc kiểm soát hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam được hiểu giống như ở mọi quốc gia mong muốn bảo vệ người dân trước các sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng và không rõ nguồn gốc. Thuế quan và hạn ngạch thường được sử dụng để tổ chức hoạt động kiểm soát này, nhưng trong quá trình chuyển đổi sang một nền kinh tế toàn cầu cởi mở hơn, chúng tôi đã gặp phải xu hướng sử dụng các rào cản thương mại không rõ ràng. Chúng tôi nhận thấy đây là quan ngại chính đối với việc áp dụng các quy định và thủ tục hành chính trong quản lý thương mại của Việt Nam. Vì những lý do sau:

- (i) Việt Nam đã tích cực hội nhập quốc tế, tham gia 16 hiệp định thương mại tự do theo đúng chủ trương thúc đẩy thương mại, phát huy lợi thế cạnh tranh;
- (ii) Việc áp dụng quy định và thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp của Việt Nam tuân thủ theo thông lệ quốc tế và cam kết với các đối tác thương mại.

13 “Kết luận đánh giá pháp lý đối với EU-VNFTA”, *Vietnam News*. Xem tại: <<http://vietnamnews.vn/economy/450582/legal-review-for-viet-nam-eu-fta-concludes.html>>, truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2019.

14 “Thực phẩm bẩn cần được kiểm soát trong giai đoạn giáp Tết”, *Vietnam News*. Xem tại: <<http://vietnamnews.vn/society/481405/dirty-food-needs-to-be-controlled-when-tet-approaches.html>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2019.

15 “Quản lý rủi ro an toàn thực phẩm tại Việt Nam: Thách thức và cơ hội”, *Onehealth*. Xem tại: <<https://onehealth.org.vn/management-of-food-safety-risks-in-viet-nam-challenges-and-opportunities.new>> truy cập lần cuối ngày 10 tháng 12 năm 2019.

16 “Trung tâm Quản lý Thực phẩm Mới của Việt Nam tìm cách cải thiện khả năng truy xuất nguồn gốc, độ an toàn và tiêu chuẩn trước những lo ngại gần đây”, *Food Navigator Asia*. Xem tại: <<https://www.foodnavigator-asia.com/Article/2018/06/04/New-Vietnam-food-centre-seeks-to-improve-traceability-safety-and-standards-in-wake-of-recent-concerns>> truy cập lần cuối ngày 10 tháng 12 năm 2019.

17 “IFC nghiên cứu mong muốn về các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm của Việt Nam”, *Báo Đầu Tư Việt Nam bản Tiếng Anh*, ngày 9 tháng 12 năm 2018. Xem tại: <<https://www.vir.com.vn/ifc-works-up-vietnams-appetite-for-food-safety-standards-64432.html>> truy cập lần cuối ngày 10 tháng 12 năm 2018.

18 “Chuyên gia: Việt Nam chưa chuẩn bị cho cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 sắp tới”, *VnExpress International*. Xem tại: <<https://e.vnexpress.net/news/business/vietnam-unprepared-for-imminent-4th-industrial-revolution-experts-3728896.html>> truy cập lần cuối ngày 10 tháng 12 năm 2019.

Liên minh châu Âu đã đưa ra cảnh báo “Thẻ vàng” với Việt Nam trong tháng 10 năm 2017 vì Việt Nam chưa chứng minh được việc đã thực hiện lộ trình cần thiết nhằm chống Hoạt động đánh bắt thủy sản Bất hợp pháp, Không được Báo cáo và Không được Quản lý (IUU) trên toàn thế giới. Điều này có khả năng tác động đến các mặt hàng xuất khẩu thủy sản của Việt Nam. Chủ đề này hiện vẫn đang được xem xét kỹ lưỡng¹⁹ và chính phủ Việt Nam đang thực hiện các biện pháp để đáp ứng và thực hiện theo các khuyến nghị của Liên minh châu Âu.²⁰

Một vấn đề khác từng được đề cập trong ấn bản Sách Trắng 2017 là tình trạng kháng kháng sinh (KKS) do sử dụng thuốc kháng sinh tràn lan tại Việt Nam với tỷ lệ kháng kháng sinh đã từng ở mức cao nhất thế giới.²¹

Việc tiếp cận được một số thị trường “khó tính” như Nhật Bản và Úc cho thấy Việt Nam có thể tuân thủ các yêu cầu cao về an toàn thực phẩm.²² Theo quan điểm của chúng tôi, Chính phủ cần dựa vào những thành công này để giải thích cho người nông dân và nhà sản xuất hiểu rõ các lợi ích của việc cải tiến tiêu chuẩn do điều này sẽ tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm Việt Nam và tạo điều kiện tiếp cận thêm nhiều thị trường, đặc biệt là Liên minh châu Âu. Chúng tôi đồng ý với Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam về việc cải tiến chất lượng và đảm bảo an toàn thực phẩm là cách tốt nhất để tăng cường xuất khẩu.²³ Tuy nhiên, bên cạnh việc tập trung vào tăng cường xuất khẩu, chúng tôi tin rằng trong dài hạn cần ưu tiên tập trung chuyển đổi ngành nông nghiệp trong nước để phát triển ngành mạnh hơn và độc lập hơn. Việc này bao gồm hoạt động nâng cấp và đa dạng hóa, phát triển sản phẩm hiện đại và cải thiện an toàn thực phẩm nhưng vẫn đảm bảo việc tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế. Việc chuyển đổi ngành ở những khía cạnh nêu trên trên sẽ giúp đẩy mạnh xuất khẩu.

Để tiếp tục cải thiện chất lượng và giải quyết vấn đề về an toàn thực phẩm, Việt Nam cần đẩy mạnh giải pháp truy xuất nguồn gốc.²⁴ Chúng tôi cũng tin rằng cần rà soát các quy định hiện nay và tạo ra một chuỗi sản xuất, cung ứng nông sản và thực phẩm giá trị cao. Điều này bao gồm hoạt động xây dựng các cơ hội tiếp cận thị trường mới, giảm thiểu KKS và sự phụ thuộc của ngành vào nguyên liệu nhập khẩu.²⁵ Theo quan điểm của chúng tôi, sự hợp tác và phối hợp của nhiều mắt xích khác nhau trong ngành là chìa khóa tạo ra sự thành công trên thị trường trong nước và quốc tế và đây là điều cần được chú trọng.

Chúng tôi cũng mong muốn nhấn mạnh vào tầm quan trọng của việc phát triển một ngành nông nghiệp bền vững đem lại cho người nông dân thu nhập ổn định và giảm thiểu dấu chân carbon khi đáp ứng nhu cầu tiêu thụ. Ví dụ như người nông dân cần thay đổi tư duy khởi nghiệp, làm giàu hơn nữa. Hiện nay, người nông dân thường lựa chọn loại cây trồng, vật nuôi theo quán tính mà không chú trọng đến nhu cầu người mua hoặc tìm hiểu thị hiếu của thị trường trước khi quyết định về sản phẩm.²⁶ Người nông dân cũng cần tìm hiểu xem họ cần sử dụng sản phẩm nào để gia tăng sản lượng, giảm lượng nước và tài nguyên khác cần dùng trong nuôi trồng và sản xuất, đồng thời duy trì độ màu mỡ của đất. Điều này có thể được thực hiện bằng cách tạo niềm tin và xây dựng các nhóm khuyến nông và dịch vụ về thú y. Chúng tôi ủng hộ quan điểm của Thủ tướng Chính phủ về việc cần tăng quy mô sử dụng đất và áp dụng công nghệ cao bên cạnh việc gia tăng đầu tư và thiết lập các chính sách tốt hơn cho nông nghiệp.²⁷

19 “Ủy ban châu Âu xem xét thẻ vàng đối với thủy sản Việt Nam vào đầu năm 2019”, *Vietnam News*. Xem tại: <<http://vietnamnews.vn/politics-laws/450633/european-commission-to-review-yellow-card-against-vietnamese-fisheries-in-early-2019.html>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2019.

20 “Việt Nam hành động để xóa thẻ vàng của Ủy ban châu Âu đối với ngành thủy sản”, *Vietnam News*. Xem tại: <<http://vietnamnews.vn/politics-laws/463178/vietnam-takes-action-to-remove-ec-yellow-card-on-fisheries.html>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2019.

21 “Việt Nam theo dõi vi khuẩn kháng nhiều loại thuốc”, *CDC*, ngày 20 tháng 3 năm 2018. Xem tại: <<https://www.cdc.gov/globalhealth/healthprotection/fieldupdates/winter-2017/vietnam-tracks-bacteria.html>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2019.

22 “Việt Nam xuất khẩu thịt gà chế biến sẵn sang Nhật Bản”, *VOV World*, ngày 20 tháng 9 năm 2017. Xem tại: <vovworld.vn/en-US/current-affairs/vietnam-exports-processed-chicken-to-japan-577933.vov> truy cập lần cuối vào ngày 22 tháng 1 năm 2019; M. Van, “Việt Nam lần đầu tiên được cấp phép xuất khẩu thanh long sang Úc”, *Thời Báo Kinh tế Việt Nam*, ngày 29 tháng 8 năm 2018. Xem tại <vneconomicstimes.com/article/vietnam-today/vietnam-the-first-permitted-to-export-dragon-fruit-to-australia> truy cập lần cuối vào ngày 22 tháng 1 năm 2019.

23 B. Chau, “Xuất khẩu thủy sản duy trì đà tăng trưởng”, *Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam*, ngày 4 tháng 11 năm 2016. Xem tại: <www.vccinews.com/news_detail.asp?news_id=34095> truy cập lần cuối ngày 22 tháng 1 năm 2019.

24 Sách Trắng 2016, Chương 11 (l): “An toàn Thực phẩm – tầm quan trọng của việc truy xuất nguồn gốc và công tác thực thi pháp luật”, trang 80.

25 “Chính sách gây cản trở việc buôn bán nông sản địa phương”, *Vietnam News*, ngày 22 tháng 6 năm 2017. Xem tại: <vietnamnews.vn/economy/378730/policies-hinders-trading-of-local-agricultural-products.html> truy cập lần cuối vào ngày 22 tháng 11 năm 2019; “Nông nghiệp Việt Nam cải thiện chất lượng để xuất khẩu”, *Đài Tiếng nói Việt Nam*, ngày 24 tháng 6 năm 2017. Xem tại: <english.vov.vn/economy/vietnamese-agriculture-improves-quality-for-exports-352245.vov> truy cập lần cuối vào ngày 22 tháng 11 năm 2019; “Điểm yếu trong chuỗi cung ứng nông sản của Việt Nam”, *Vietnam Net*, ngày 6 tháng 5 năm 2017. Xem tại: <english.vietnamnet.vn/fms/business/177731/weakness-in-vietnam-s-agricultural-supply-chains.html> truy cập lần cuối vào ngày 22 tháng 11 năm 2019; T. Dung, “Việt Nam tìm cách xuất khẩu thịt lợn”, *Thời báo Kinh tế Sài Gòn, chuyên mục Quốc tế*, ngày 22 tháng 10 năm 2017. Xem tại <english.thesaigontimes.vn/56697/Vietnam-seeks-to-export-pork.html> truy cập lần cuối vào ngày 22 tháng 11 năm 2019.

26 “Người nông dân chuyển sang trồng hồ tiêu khi giá cà phê lao dốc”, *Vietnam News*, ngày 28 tháng 5 năm 2016. Xem tại: <vietnamnews.vn/economy/297419/farmers-switch-to-pepper-as-coffee-prices-fall.html> truy cập lần cuối vào ngày 22 tháng 11 năm 2019; “Doanh thu xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam sụt giảm do cung vượt quá cầu”, *VN Express*, ngày 26 tháng 6 năm 2017. Xem tại: <e.vnexpress.net/news/business/vietnam-s-pepper-export-revenue-loses-spice-due-to-oversupply-3605029.html> truy cập lần cuối vào ngày 22 tháng 11 năm 2019.

27 “Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ các tồn tại trong sản xuất nông nghiệp”, *VN Express*, ngày 27 tháng 6 năm 2017. Xem tại: <english.thesaigontimes.vn/54693/PM-points-out-shortcomings-in-agricultural-production.html> truy cập lần cuối vào ngày 22 tháng 11 năm 2019.

Sau đây, chúng tôi sẽ trình bày chi tiết về một số vấn đề được đưa ra bởi Tiểu ban Thực phẩm, Nông nghiệp và Nuôi trồng Thủy sản (FAABS).

I. PHÁT TRIỂN TƯƠNG LAI BỀN VỮNG CHO NÔNG NGHIỆP, AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ AN NINH LƯƠNG THỰC

1. Sử dụng kháng sinh hợp lý và phù hợp trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản ở Việt Nam

Cơ quan Chính phủ liên quan: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Bộ NN&PTNT)

Mô tả vấn đề

Việc sử dụng kháng sinh (AMU) trong nông nghiệp nên được quy định trên phạm vi toàn cầu về giảm kháng thuốc kháng sinh (AMR). Tổ chức Y tế Thế giới²⁸ chỉ ra rằng Việt Nam là một trong những quốc gia mà trong những năm gần đây, đã chứng kiến mối đe dọa ngày càng tăng của AMR do việc sử dụng kháng sinh không hợp lý ở tất cả các cấp của hệ thống chăm sóc sức khỏe, trong nuôi trồng chăn nuôi, thủy sản và trong cộng đồng. Do ảnh hưởng của AMU, ngày càng có nhiều bệnh nhiễm trùng thông thường ví dụ như: viêm phổi, nhiễm trùng đường tiết niệu, bệnh lao và các bệnh do thực phẩm gây ra trở nên khó khăn và đôi khi không thể điều trị.

Một số nước như Ấn Độ và Trung Quốc thời gian gần đây đã cấm colistin sử dụng trong thực phẩm cho động vật, đặc biệt là sau khi mcr-1 gen, có khả năng kháng colistin,²⁹ đã được phát hiện trong các mẫu thực phẩm.

Những năm gần đây đã chứng kiến sự cải thiện lớn về quy định sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi ở Việt Nam và chúng tôi rất vui khi thấy Luật Chăn nuôi gần đây đã đề cập đến việc cấm sử dụng kháng sinh trong thức ăn chăn nuôi nhằm mục đích kích thích sinh trưởng. Tuy nhiên, cải tiến lớn vẫn có thể được thực hiện trong điều kiện thực hành trang trại hiện nay.

Các nghiên cứu gần đây tại Việt Nam đã phát hiện ra rằng thuốc kháng sinh vẫn chủ yếu được sử dụng để phòng ngừa hơn là điều trị nhiễm trùng trong các hệ thống chăn nuôi gia cầm và lợn.³⁰ Ngoài ra, đã có báo cáo chỉ ra rằng việc sử dụng kháng sinh, AMU, trong sản xuất thịt gà ở đồng bằng sông Cửu Long lớn hơn khoảng sáu lần so với nhiều nước châu Âu. Tỷ lệ tồn dư kháng sinh cao này cũng liên quan đến mức độ đa kháng cao (58,9%) trên Salmonella không thương hàn (NTS) đơn độc.

Lợi ích tiềm tàng/mối quan ngại đối với Việt Nam

Cửa hàng thuốc thú y được xác định là nguồn cung cấp và tư vấn thuốc kháng sinh chủ yếu cho động vật.³¹ Không những thế, thuốc kháng sinh được mua một cách dễ dàng, hợp pháp mà không cần kê toa bởi bất kỳ ai trong số khoảng 12.000 cửa hàng thuốc thú y trên cả nước. Việc này đang làm gia tăng mối quan ngại về mức độ dễ tiếp cận và dễ chi trả vì mức giá quá rẻ góp phần vào việc sử dụng quá liều hoặc lạm dụng các sản phẩm kháng sinh trong chăn nuôi.

Về sản phẩm kém chất lượng và thiếu nội dung ghi nhãn của thuốc kháng sinh, theo một cuộc khảo sát gần đây³² được thực hiện ở Đồng bằng sông Cửu Long cho thấy 65% các sản phẩm được điều tra có ghi nhãn "sử dụng để phòng bệnh" (thường theo sau là danh sách các bệnh do vi khuẩn). Việc dán nhãn này gây mâu thuẫn với những nỗ lực của các cơ quan y tế động vật trong việc ngăn chặn sử dụng thuốc kháng sinh thường xuyên để phòng

28 "Kháng thuốc kháng sinh", *Tổ chức Y tế Thế giới*. Xem tại: <<https://www.who.int/vietnam/health-topics/antimicrobial-resistance>>, truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2019.

29 Cơ quan kiểm tra và đánh giá các sản phẩm thuốc thú y của châu Âu: "Colistin là một loại kháng sinh cyclopeptide được sản xuất bởi nuôi cấy *Bacillus polymyxa* var. *colistinus*. Nó thuộc nhóm trị liệu polymyxin và giống hệt với Polymixin E. Colistin được sử dụng để phòng ngừa và điều trị các bệnh do vi khuẩn ở thỏ, lợn, gia cầm, gia súc, cừu và dê. Nó cũng được sử dụng trong chăn nuôi gia cầm cung cấp trứng và gia súc, cừu và dê cung cấp sữa cho con người."

30 "Đánh giá lạm dụng kháng khuẩn trong các trang trại gà quy mô nhỏ ở Việt Nam từ một nghiên cứu quan sát", *Choisy et al. BMC Veterinary Research* (2019). Xem tại <<https://bmcvetres.biomedcentral.com/articles/10.1186/s12917-019-1947-0>> truy cập lần cuối vào ngày 10 tháng 12 năm 2019.

31 Phu, D.H.; Giao, V.T.Q.; Truong, D.B.; Cuong, N.V.; Kiet, B.T.; Hien, V.B.; Thwaites, G.; Rushton, J.; Carrique-Mas, J. *Veterinary* "Các cửa hàng thuốc trên mạng là nguồn cung cấp và tư vấn chính về thuốc kháng sinh sử dụng cho động vật ở đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam". *Kháng sinh* 2019, 8, 195. Xem tại <<https://doi.org/10.3390/antibiotics8040195>> truy cập lần cuối vào ngày 8 tháng 12 năm 2019.

32 Yen NTP, Phu DH, Van Nguyen C, et al. "Ghi nhãn và chất lượng của các sản phẩm kháng sinh được sử dụng trong đàn gà ở đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam". *Vet Med Sci*. 2019. Xem tại <<https://doi.org/10.1002/vms3.189>>, truy cập lần cuối vào ngày 8 tháng 12 năm 2019

bệnh và gửi đến những thông điệp sai lầm cho nông dân. Nghiên cứu này cũng cho thấy thời gian đào thải thuốc đối với cả thịt và trứng chỉ được ghi nhận trong 40% sản phẩm. Đáng lo ngại hơn một nửa các sản phẩm này (55,9%) chứa ít nhất một kháng sinh có tầm quan trọng (ưu tiên cao nhất) theo Tổ chức Y tế Thế giới (ví dụ: colistin, quinolones và macrolide).

Khuyến nghị

Chúng tôi khuyến nghị tăng cường quy định và kiểm tra ghi nhãn sản phẩm kháng sinh, loại bỏ chỉ định sử dụng kháng sinh với mục đích phòng ngừa. Trong mọi trường hợp, các sản phẩm nên chỉ ra rõ thời gian đào thải thuốc đối với thịt, trứng và sữa. Ngoài ra cũng nên hạn chế khả năng tiếp cận thuốc kháng sinh của người dùng vì điều này có tầm quan trọng vô cùng to lớn đối với sức khỏe con người trong việc sử dụng thịt động vật làm thức ăn. Trong giai đoạn đầu khuyến nghị nên cấm sử dụng colistin, ưu tiên phát triển các chính sách và tiến hành nâng cao nhận thức cho người nông dân.

2. Tiến tới việc cấm chất AZODICABONAMIDE trong công nghiệp thực phẩm

Cơ quan Chính phủ liên quan: Bộ Y tế (BYT), Bộ Công Thương (BCT)

Mô tả vấn đề

Việc thực thi lệnh cấm chất kali Bromate từ năm 2015 mang lại kết quả tích cực

Kali bromate (e924) đã bị cấm vào năm 2015, bị loại khỏi danh sách phụ gia thực phẩm. Cơ quan hữu quan mất thêm vài năm vì rất khó xác định việc sử dụng phụ gia như vậy trong ngành làm bánh chưa kể đây lại không phải là ngành nổi bật trong nhiều năm.

Theo Công văn 62 /ATTP-SP của Cục Quản lý Thực phẩm Việt Nam³³, các cơ quan nhà nước Việt Nam đã thi hành lệnh cấm, cung cấp một môi trường làm việc lành mạnh hơn cho người làm bánh, và cuối cùng là tạo nên một hình ảnh tốt hơn về ngành công nghiệp bánh mì tại Việt Nam đối với khu vực.

Ngành công nghiệp trong nước không chịu bất kỳ tổn thất nào về việc làm hay tiêu dùng, và thực tế lệnh cấm đã chứng minh ngành công nghiệp làm bánh Việt Nam có thể thích nghi với các quy định chặt chẽ hơn, khi được chứng minh và giải thích cho các bên liên quan. Kết quả là, ngành công nghiệp bánh của Việt Nam đã chứng kiến sự gia tăng xuất khẩu và hiện nay được xem xét nhiều hơn về việc cung cấp bánh mì trong khu vực dưới các hình thức khác nhau.

Kali Bromate đã được thay thế bằng Azodicarbonamide (ADA / e927a)

Sau khi lệnh cấm Potassium Bromate được thi hành, một số nhà sản xuất phụ gia bánh mì trong nước đã bắt đầu sử dụng Azodicarbonamide như một phụ gia thay thế thay thế. Những phụ gia bánh mì này chủ yếu được tiêu thụ bởi các tiệm bánh thủ công (đại diện cho phần lớn nhà sản xuất bánh mì trong nước), chủ yếu là vì lợi ích về “giá trên mỗi ki-lô-gam”.

Mặc dù bị cấm ở nhiều quốc gia như Liên minh châu Âu, hầu hết các quốc gia Đông Nam Á, Úc, Newzealand, Ấn Độ; Việt Nam đã đưa ADA (e927a) vào danh sách các loại phụ gia được phép sử dụng và cho phép các nhà sản xuất và nhà nhập khẩu đăng ký các chất phụ gia bánh mì có chứa chất này. Cho đến nay, chỉ những nhà sản xuất trong nước cung cấp công thức có chứa ADA, để phục vụ cho phần khúc thị trường thủ công, vì ở đây vấn đề an toàn thực phẩm ít được quan tâm hơn, và vì thương hiệu của nhà sản xuất không phải là ưu tiên hàng đầu.

Ví dụ, tất cả các nhà sản xuất bánh mì lớn như các công ty, lò bánh mì trong siêu thị, và các chuỗi cửa hàng bánh khác, đã cấm ADA khỏi công thức làm bánh của họ, để bảo vệ thương hiệu. Không có sản phẩm của thương hiệu lớn nào muốn liên quan đến chất phụ gia vẫn còn đang tranh cãi này.

Cho đến nay, ADA vẫn còn nằm trong danh sách các chất phụ gia của Codex Alimentarius. Cuộc họp thường niên của Codex Alimentarius sẽ được tổ chức vào tháng 3 năm 2020 và xem xét chất ADA là một chủ đề ưu tiên trong phiên họp năm 2020.

³³ Công văn 62/ATTP-SP ngày 13 tháng 1 năm 2015 của Cục Quản lý Thực phẩm Việt Nam về việc cấm sử dụng chất Kali Bromate trong sản phẩm thực phẩm.

Mối đe dọa đối với sức khỏe con người của ADA vẫn đang được nghiên cứu, nhưng hầu hết các quốc gia đều cấm nó như một vấn đề phòng ngừa. Trong khi chờ Codex Alimentarius quyết định xem xét chủ đề này và có thể sẽ mất vài năm trước khi đi đến bất kỳ kết luận khoa học nào, chúng tôi kính đề nghị Chính phủ nên tham gia cộng đồng các quốc gia quyết định không cho phép sử dụng ADA trong các ứng dụng thực phẩm.

Để cập đến danh sách phụ gia thực phẩm hiện đang được sử dụng trong luật thực phẩm Việt Nam, chúng tôi tin rằng Azodicarbonamide (e927a) nên được loại bỏ và cấm, để nâng cấp ngành công nghiệp bánh mì của quốc gia. Tiểu ban Thực phẩm, Nông nghiệp và Nuôi trồng Thủy sản thuộc EuroCham rất mong muốn trao đổi thêm với Cục An toàn Thực phẩm và Bộ Công Thương về vấn đề này và cơ sở khoa học liên quan.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Lệnh cấm đối với chất ADA sẽ cho thấy ngành công nghiệp bánh mì Việt Nam ngang tầm với các nhà sản xuất bánh mì lớn khi nói đến an toàn thực phẩm. Nó sẽ đưa Việt Nam đi xa hơn trong danh sách các quốc gia được lựa chọn để sản xuất và gia công, vào thời điểm mà nhiều nhà sản xuất đang đòi hỏi những giải pháp cạnh tranh trong cung ứng bánh mì, ví dụ như xuất khẩu bánh mì đông lạnh. Các quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore, Các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất, Mỹ hay thậm chí châu Âu đang thể hiện sự quan tâm ngày càng cao đối với các loại bánh mì chất lượng tốt với giá cả cạnh tranh mà Việt Nam có thể sản xuất. Nhưng một lần nữa, mối lo ngại về an toàn thực phẩm có thể làm chậm lại sự phát triển của chúng ta trong vấn đề này, vì một số tiêu chuẩn (dự kiến ở nhiều quốc gia) không được ngành công nghiệp trong nước tôn trọng hoàn toàn.

Theo quan điểm trong nước, các nhà sản xuất phụ gia trong nước sẽ thích nghi vì có sự lựa chọn thay thế (ví dụ như e300 - axit ascorbic), và tôn trọng các tiêu chuẩn cao hơn về an toàn thực phẩm sẽ giúp họ tồn tại trên thị trường quốc tế với những cơ hội tiềm năng xuất khẩu.

Các tiệm bánh trong nước thậm chí sẽ không thấy chi phí của họ tăng lên vì biết rằng các lựa chọn thay thế cho ADA cũng có hiệu quả về chi phí, đặc biệt là nếu được sản xuất trong nước.

Điều đó cũng sẽ cho phép các nhà sản xuất nước ngoài trong ngành công nghiệp nguyên liệu làm bánh xem Việt Nam là cơ sở sản xuất trong nước, và cung cấp không chỉ cho thị trường Việt Nam mà cho cả khu vực. Thị trường Việt Nam hiện đang “bị phá hỏng” bởi ADA, các nước láng giềng khác trong khu vực được ưu tiên đầu tư trong ngành nguyên liệu bánh. Lệnh cấm ADA có thể làm thay đổi điều này và thúc đẩy việc xem xét lại các khoản đầu tư trong nước.

Khuyến nghị

- Chúng tôi khuyến nghị cấm ADA khỏi danh sách chất phụ gia được sử dụng nhằm đảm bảo không còn tồn tại trên thị trường.
- Nếu Cục Quản lý Thực phẩm Việt Nam quyết định duy trì ADA như một phần của danh sách các chất được sử dụng thì việc sử dụng phải được quy định trong luật, cho phép người tiêu dùng nhận thức được những gì đang được sử dụng. Ngày nay, Codex Alimentarius coi ADA là một chất phụ gia được khuyến nghị cần phải giới hạn sử dụng cụ thể là về liều lượng. Nhiều quốc gia vẫn cho phép sử dụng ADA trong bánh mì với liều lượng tối đa (và thực thi kiểm soát đối với các sản phẩm được sản xuất trong nước và nhập khẩu) và áp dụng các dấu hiệu cụ thể đối với các sản phẩm có chứa ADA (ví dụ, ở mặt trước của bao bì phụ gia và trên bao bì của bánh mì), để thợ làm bánh và người tiêu dùng không nhầm lẫn khi mua sản phẩm.
- Cho dù lệnh cấm hay quy định chặt chẽ hơn được thực hiện, cần áp dụng một giai đoạn chuyển tiếp, để các nhà sản xuất và thợ làm bánh trong nước điều chỉnh trước khi thực thi pháp luật. Quá trình chuyển đổi như vậy đã được Cục Quản lý Thực phẩm Việt Nam thực hiện thành công khi thực hiện lệnh cấm Kali Bromate, có thể dễ dàng lặp lại đối với ADA.



II. SỬ DỤNG THUỐC TRỪ SÂU HỢP LÝ TRONG SẢN XUẤT RAU QUẢ Ở VIỆT NAM VÀ PHÁT TRIỂN NGÀNH NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ.

Cơ quan Chính phủ liên quan: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Bộ NN&PTNT), Cục Bảo vệ Thực vật (Cục BVTV)

Mô tả vấn đề

Tất cả người tiêu dùng đều lo lắng về sức khỏe của mình. Nhiều người tiêu dùng tại Việt Nam cho rằng hầu hết các loại rau và trái cây đều chứa rất nhiều hóa chất, đặc biệt là các phân tử thuốc trừ sâu. Quy định của pháp luật về thuốc trừ sâu ở tất cả các quốc gia trên thế giới ngày càng nghiêm ngặt và chặt chẽ hơn. Để mở rộng xuất khẩu rau củ, trái cây và các sản phẩm phụ từ trái cây của Việt Nam, điều tối cần thiết là phải thực hiện theo các quy định này. Hiện nay hơn 600 phân tử thuốc trừ sâu trong ngành sản xuất rau quả đã được xác định. Nhiều loại trong số đó đã bị cấm ở nhiều quốc gia như carbendazim nhưng vẫn được sử dụng cho hầu hết các loại cam, quýt và các loại trái cây khác trong nước.

Đồng thời, mối đe dọa biến đổi khí hậu sẽ ảnh hưởng (và đã ảnh hưởng) đến nhiều khu vực, đặc biệt là hai vùng đồng bằng chính. Mô hình nông nghiệp sử dụng nhiều thuốc trừ sâu (và các hóa chất khác), được gọi là “chủ nghĩa năng suất” đã cho thấy mặt tối của nó ở nhiều quốc gia khi phá hủy thiên nhiên và phá rừng, gây ô nhiễm sông và mạch nước ngầm bằng phân bón hóa chất, làm tuyệt chủng một số loại côn trùng và chim (chủ yếu là ong thụ phấn), gây bệnh ung thư đặc biệt là cho nông dân và chất lượng nông sản thấp. Một trong những giải pháp cho tình hình này là phát triển các sản phẩm hữu cơ với khả năng truy xuất nguồn gốc rõ ràng. Nông nghiệp hữu cơ có ba khía cạnh—xã hội, kinh tế và môi trường—và ba khía cạnh này có thể giúp cải thiện an ninh lương thực.

Nhiều quốc gia đã thay đổi mô hình nông nghiệp và đang trên đà thực hiện việc này. Họ đã quyết định chuyển từ nông nghiệp theo “chủ nghĩa năng suất” sang nông nghiệp bền vững, và chủ yếu là với các sản phẩm hữu cơ. Số liệu trên thế giới trong giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2015 cho thấy số trang trại hữu cơ đã tăng lên gấp 10 lần—hơn 43 triệu ha, diện tích đất hữu tăng lên 4 lần và nhu cầu cao nhất về sản phẩm hữu cơ trên thế giới là nhu cầu về trái cây và rau củ.³⁴

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Thị trường thực phẩm ở Việt Nam đã có sự thay đổi mạnh mẽ. Một khảo sát năm 2018 tại Hà Nội và TP HCM cho thấy an toàn thực phẩm là mối quan tâm ngày càng lớn của nhiều người Việt Nam và nhận thức và hình ảnh về thực phẩm hữu cơ đang thu hút sự quan tâm của 80% người tiêu dùng; 32% người dân tiêu thụ thực phẩm hữu cơ nhiều hơn một lần/tuần;³⁵ động lực hàng đầu để mua thực phẩm hữu cơ là vì lý do an toàn cho sức khỏe, tiếp theo là thân thiện với môi trường; và ít nhất có đến 95% người tiêu dùng sẵn sàng trả nhiều tiền hơn để mua thực phẩm an toàn hơn. Mức tăng giá thực phẩm được chấp nhận nhiều nhất là từ 10% đến 20%.

Nhu cầu về sản phẩm hữu cơ trên thế giới đang tăng rất nhanh. Bắc Mỹ là thị trường lớn nhất cho trái cây và rau hữu cơ, tiếp theo là châu Âu và châu Á-Thái Bình Dương. Thị phần ngày càng tăng của các sản phẩm hữu cơ trên thế giới là cơ hội lớn cho các nhà sản xuất nông nghiệp chuyển đổi nông nghiệp từ hệ thống thông thường sang hệ thống hữu cơ. Do đó, chúng tôi tin rằng châu Âu và Hoa Kỳ có thể là thị trường rất tiềm năng để Việt Nam xuất khẩu sản phẩm hữu cơ.

Do Việt Nam có hàng triệu nông dân sản xuất nhỏ lẻ, phát triển theo hướng hữu cơ có thể mang lại nhiều doanh thu hơn cho nông dân trên cùng một diện tích đất (tăng thêm 10% đến 20%).³⁶ Hình ảnh của rau quả xuất khẩu từ Việt Nam cũng sẽ được cải thiện đáng kể trên thế giới với mục tiêu có “xuất xứ chất lượng cao”.

34 “Thế giới của Nông nghiệp Hữu cơ – Số liệu Thống kê và Xu hướng mới năm 2019”, Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Hữu cơ (FIBL) và Liên đoàn Quốc tế các Phong trào Nông nghiệp Hữu cơ (IFOAM Organics International) truy cập lần cuối ngày 20 tháng 1 năm 2020.

35 “Nghiên cứu về chi tiêu và tiêu thụ thực phẩm tại đô thị Việt Nam, Tài liệu thông tin số 7: Người tiêu dùng tại các đô thị Việt Nam lo ngại về chế độ ăn, dinh dưỡng và an toàn thực phẩm – cập nhật ngày 29 tháng 3 năm 2018”, Trung tâm Thực phẩm và Tài nguyên Toàn cầu – Đại học Adelaide – Australia, xem tại <https://www.adelaide.edu.au/global-food/system/files/media/documents/2019-03/Urban_Consumer_Survey_Factsheet_07.pdf> truy cập lần cuối ngày 20 tháng 1 năm 2020.

36 “Chi phí của thực phẩm hữu cơ, báo cáo người tiêu dùng”, Tháng 3/2015, xem tại <<https://www.consumerreports.org/cro/news/2015/03/cost-of-organic-food/index.htm>>, truy cập lần cuối ngày 20 tháng 1 năm 2020; “Điều tra Khác biệt về Giá Bán lẻ đối với Sản phẩm Hữu cơ, Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ”, ngày 14 tháng 5 năm 2016. Xem tại: <<https://www.ers.usda.gov/amber-waves/2016/may/investigating-retail-price-premiums-for-organic-foods/>> truy cập lần cuối ngày 19 tháng 12 năm 2019.

Khuyến nghị

Vì vậy, chúng tôi khuyến nghị tiếp tục siết chặt công tác quản lý sản phẩm bảo vệ thực vật hóa học từ các khâu đăng ký, sản xuất, kinh doanh, vận chuyển đến sử dụng, giới thiệu các luật và quy định liên quan đến sản xuất và sản phẩm hữu cơ, đồng thời không đăng ký các sản phẩm bảo vệ thực vật có độ độc cao cũng như loại bỏ các sản phẩm bảo vệ thực vật có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe con người, môi trường và sinh thái; thúc đẩy phát triển sản phẩm bảo vệ thực vật sinh học hướng tới nền nông nghiệp hữu cơ phục vụ người tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

III. CƠ HỘI VÀNG ĐỂ TÁI CẤU TRÚC NGÀNH CHĂN NUÔI LIÊN KẾT VỚI NHU CẦU: MỘT CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP – THỰC PHẨM TOÀN DIỆN

Cơ quan Chính phủ liên quan: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Bộ NN&PTN)

Mô tả vấn đề

Dịch tả lợn châu Phi (ASF) tại Việt Nam đã và đang gây ra những ảnh hưởng bất lợi đáng kể cho ngành chăn nuôi và những thách thức cho quản lý của Chính phủ, bộ ngành. 25% tổng đàn lợn của cả nước đã có thể bị mất mát do ASF vào cuối năm nay.³⁷ Hậu quả trực tiếp là nhu cầu thức ăn chăn nuôi từ chăn nuôi đã giảm khoảng 20%-25%; sản xuất cám thức ăn cho lợn và các hoạt động thương mại tương ứng liên quan đến các thành phần cám như ngô ở Việt Nam dự kiến sẽ giảm. Ngành chăn nuôi gia cầm đã làm dịu cú sốc này cho ngành hàng cám và chăn nuôi lợn cùng với việc tiêu thụ thịt khác tăng lên;³⁸ tuy nhiên, sự thay đổi nhu cầu protein này cũng sẽ gây rắc rối cho kế hoạch chăn nuôi nói chung vì việc chuyển đổi sản xuất từ lợn sang gia cầm không thể xảy ra trong một ngày đêm và sẽ ngày càng khó khăn hơn ở cấp độ chăn nuôi quy mô lớn. Hơn nữa, chỉ số giá tiêu dùng Việt Nam tháng 10 năm 2019 đã đạt mức cao nhất trong ba năm trong tình trạng giảm nguồn cung thịt lợn vào cuối năm 2019 và đầu năm 2020.³⁹ Do đó, chúng tôi lưu ý rằng tác động bất lợi đối với ngành chăn nuôi lợn, với thịt lợn là loại thịt chính ở Việt Nam, cũng sẽ mang lại tình trạng không mong muốn cho ngành chăn nuôi gia cầm, hoạt động kinh doanh thương mại nguyên liệu thức ăn và mục tiêu hàng năm của chính phủ.

Luật Chăn nuôi 2018 quy định các hoạt động chăn nuôi, quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động chăn nuôi, quản lý chăn nuôi toàn quốc với 8 Chương và 83 Điều; luật có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2020. Tuy nhiên, quy hoạch tổng thể về nông nghiệp Việt Nam chỉ đến năm 2020 với tầm nhìn đến năm 2030 được ban hành, đi kèm Quyết định 124/QĐ-TOT,⁴⁰ ngày 2 tháng 2 năm 2012. Chúng tôi tin rằng đây là thời điểm vàng để cập nhật quy hoạch tổng thể về nông nghiệp Việt Nam đến năm 2030 trên nền tảng Luật chăn nuôi 2018. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Xuân Cường cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hình thành kết nối mạnh mẽ giữa sản xuất và nhu cầu; đồng thời, ngành nông nghiệp Việt Nam cũng sẽ được tái cơ cấu lại và quy hoạch sản xuất các sản phẩm chính ở cấp quốc gia, tỉnh, thành và xã để đáp ứng mục tiêu xuất khẩu trong tương lai.⁴¹ Cả Luật Chăn nuôi năm 2018 và định hướng mới nhất của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đều đặt ra một câu hỏi thú vị là tổng mức tiêu thụ nội địa và tiềm năng xuất khẩu trong tương lai có thể được xác định và dự báo chính xác như thế nào để quy hoạch nông nghiệp có thể được thực hiện phù hợp. Chúng tôi lưu ý rằng sự kết nối giữa sản xuất và nhu cầu được nêu bởi Ngài Bộ Trưởng, là một cách tiếp cận đầy đủ mới giúp giảm thiểu rủi ro trong bối cảnh có những thách thức mới trong tương lai. Trong việc lên kế hoạch đến năm 2030, chúng ta có thể xem xét tình hình hiện tại và thấy rằng sự bùng phát ASF ở Trung Quốc ảnh hưởng đến cả hoạt động sản xuất và thương mại của Việt Nam; sự gia tăng hoạt động xuất khẩu biên giới từ Việt Nam sang Trung Quốc và khối lượng xuất khẩu chính ngạch gia tăng từ các nước khác sang Trung Quốc sẽ gây lo ngại cho các hoạt động cung ứng và nhập khẩu của Việt Nam.⁴² Thách thức trong việc quản lý tổng cung lợn và

37 “Dịch tả lợn châu Phi: lượng lợn Trung Quốc có thể giảm 55%”, *cnbc.com*. Xem tại: <<https://www.cnbc.com/2019/10/03/african-swine-fever-chinas-pig-population-may-drop-by-55percent.html>> truy cập lần cuối ngày 2 tháng 10 năm 2019.

38 “Nhu cầu ngô của Việt Nam đối với thức ăn thịt lợn trong thời kỳ dịch tả lợn châu Phi”, *spglobal.com*. Xem tại: <<https://www.spglobal.com/platts/en/market-insights/latest-news/agriculture/090919-vietnams-corn-demand-for-pork-feed-falls-on-african-swine-fever>> truy cập lần cuối ngày 9 tháng 9 năm 2019.

39 “CPI tháng 10 đạt mức cao nhất trong ba năm”, *Vietnamnews.vn*. Xem tại <<https://vietnamnews.vn/economy/537623/octobers-cpi-reaches-three-year-high.html#pEdcxuvCS03LaJyp.97>> truy cập lần cuối ngày 30 tháng 10 năm 2019,

40 Quyết định 124/QĐ-TOT ngày 2/2/2012 của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển sản xuất ngành nông nghiệp đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030.

41 “Việt Nam tìm cách đẩy mạnh sản xuất, tiêu dùng”, *Vietnamnews.vn*. Xem tại <<https://en.vietnamplus.vn/vietnam-seeks-to-boost-agricultural-production-consumption/147739.vnp>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2019.

42 “Tăng giá thịt lợn ở Trung Quốc một nam châm cho thương nhân Việt Nam”, *Vnexpress.net*. Xem tại: <<https://e.vnexpress.net/news/business/industries/increasing-pork-prices-in-china-a-magnet-for-vietnamese-traders-3979439.html>> truy cập lần cuối ngày 9 tháng 9 năm 2019.

thịt lợn ở Việt Nam cho thấy rằng một kế hoạch quốc gia cho cả cung và cầu phải xem xét các kịch bản toàn cầu khác nhau về hoạt động thương mại toàn cầu.

Lợi ích tiềm tàng/mối quan ngại đối với Việt Nam

Sự hiểu biết rõ ràng về bối cảnh tiêu thụ protein của Việt Nam là rất quan trọng để hiểu lâu dài cho việc hoạch định và cả chiến thuật ngắn hạn, khi một bệnh dịch gây ra thiếu hụt nguồn cung hoặc sự chuyển dịch tạm thời trong tiêu thụ protein. Như vậy điều quan trọng là tạo ra khả năng đệm cần thiết về mặt lập kế hoạch cho các loại protein để thị trường có thể tự điều chỉnh lại trong trường hợp cần thiết. Hoạt động xuất nhập khẩu biên giới cũng là một phần tổng thể để hiểu cung và cầu tại Việt Nam. Việc xuất khẩu lợn sống, chủ yếu là các hoạt động thương mại biên giới, sang Trung Quốc đã từng gặp khó khăn và đẩy chăn nuôi lợn vào khủng hoảng khi cung vượt cầu. Nông dân Việt Nam đã gặp cảnh lở trong năm 2017 và một nửa đầu năm 2018.⁴³ Các hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu biên giới phải được xem xét cùng với các hoạt động chính ngạch để cung và cầu có thể được nhìn nhận từ góc độ tổng thể. Cuối cùng, đánh giá về các hoạt động thương mại toàn cầu và vai trò của Việt Nam sẽ giúp quyết định cả ở cấp chiến lược và cấp chiến thuật trong bối cảnh EVFTA sắp được thực thi.

Khuyến nghị

Chúng tôi khuyến nghị một cách tiếp cận gồm ba giai đoạn để lập kế hoạch chăn nuôi liên kết với nhu cầu như sau:

- Giai đoạn 1: Hiểu và dự báo tổng nhu cầu, hoạt động xuất nhập khẩu, cụ thể là: Tổng lượng tiêu thụ protein tại Việt Nam; Hoạt động xuất nhập khẩu biên giới tại Việt Nam; Tiềm năng xuất khẩu; Hoạch định nhập khẩu; và Tình hình giao thương toàn cầu.
- Giai đoạn 2: Xem xét các mục tiêu dài hạn của ngành chăn nuôi khi tái cơ cấu lại quy hoạch nông nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn trong các vấn đề: truy xuất nguồn gốc, an toàn và an ninh lương thực, và cải thiện mức sống của nông dân.
- Giai đoạn 3: Xây dựng kế hoạch chăn nuôi năm 2030 trong việc xem xét tổng thể tất cả các phân ngành và tích hợp vào một chính sách Nông Nghiệp – Thực Phẩm toàn diện.

Chính sách Nông Nghiệp – Thực Phẩm toàn diện mới phải bao gồm tất cả các phân ngành quan trọng đối với an ninh lương thực của Việt Nam bao gồm gạo, thủy sản, chăn nuôi, trồng trọt, nông nghiệp giá trị cao, hóa chất nông nghiệp và du lịch nông nghiệp. Quan điểm hoàn thiện và đầy tính tương lai này sẽ giúp điều hướng nông nghiệp Việt Nam vượt qua các thử thách trong tương lai và sẽ giúp lên kế hoạch tổng thể tốt hơn khi có nhu cầu điều chỉnh hoặc sửa đổi một lĩnh vực cụ thể, chẳng hạn như chăn nuôi lợn, khi cần thiết.

Nhiều quốc gia đã thành công trong việc lên kế hoạch và triển khai Chính sách Nông Nghiệp – Thực Phẩm toàn diện. Nghiên cứu trường hợp từ Malaysia cho thấy chính sách này giai đoạn 2011 - 2020 đã tạo ra những tác động lớn đến sự phát triển của ngành nông nghiệp ở Malaysia và nông nghiệp vẫn là động lực kinh tế quan trọng, đóng góp cho sự phát triển chung. Đồng thời, những thách thức chính đã được xác định và ngăn chặn kịp thời.⁴⁴

Quan điểm của chúng tôi về an toàn thực phẩm đã được thể hiện nhất quán trong suốt quá trình phát triển của ngành nông nghiệp Việt Nam. Những vấn đề chúng tôi đã khuyến nghị cho ngành trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản trong số nhiều khuyến nghị khác, theo chúng tôi, được tiếp cận tốt nhất thông qua một Chính sách Nông Nghiệp – Thực Phẩm toàn diện. Chính sách này xem xét không chỉ sự kết nối giữa sản xuất và nhu cầu mà còn các tác động qua lại phức tạp giữa các nhóm ngành bao gồm gạo, thủy sản, chăn nuôi, trồng trọt, nông nghiệp giá trị cao, hóa chất nông nghiệp và du lịch nông nghiệp. Điều này sẽ giúp ngành nông nghiệp Việt Nam đạt được các mục tiêu như an ninh và an toàn lương thực, tương lai cạnh tranh, bền vững, và tăng thu nhập cho nông dân và doanh nhân trong ngành nông nghiệp.

LỜI CẢM ƠN

Tiểu ban Thực phẩm, Nông nghiệp và Nuôi trồng Thủy sản thuộc EuroCham

43 “Những khó khăn trong việc đạt mục tiêu xuất khẩu nông sản Việt Nam,” *Báo đầu tư-VIR*. Xem tại: <<https://www.vir.com.vn/the-difficulties-in-reaching-vietnams-agricultural-export-target-56439.html>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2019.

44 “Tác động của chính sách nông nghiệp quốc gia đối với ngành nông nghiệp ở Malaysia”. Xem tại: <http://apfftc.agnet.org/ap_db.php?id=853&print=1> truy cập lần cuối ngày 4 tháng 9 năm 2019.